CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	13,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.1%	**10.0%**	**23.4%**

2025

ROE 5.7% | +/- YoY ▼ 1.4%

Q4/25

DT thuần 532 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 78.0 ▼ 12.8% | YoY ▼ 161 ▼ 23.2%

2025

DT thuần 2,246 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 346 ▲ 18.2%

Q4/25

LN gộp 49.5 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.90 ▼ 5.5% | YoY ▲ 17.4 ▲ 54.3%

2025

LN gộp 181 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 54.0 ▲ 43.3%

Q4/25

LN thuần 20.1 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.30 ▼ 14.3% | YoY ▲ 11.1 ▲ 122%

2025

LN thuần 58.5 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 13.5 ▲ 29.9%

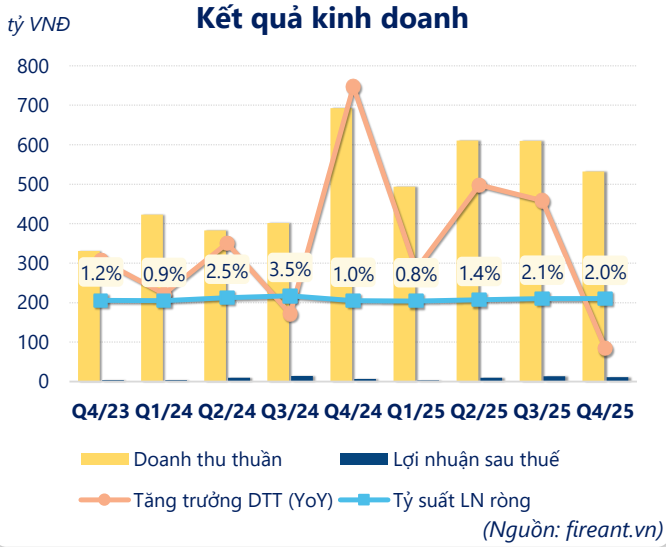
Q4/25

LN sau thuế 10.8 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 2.80 ▼ 20.4% | YoY ▲ 3.87 ▲ 56.2%

2025

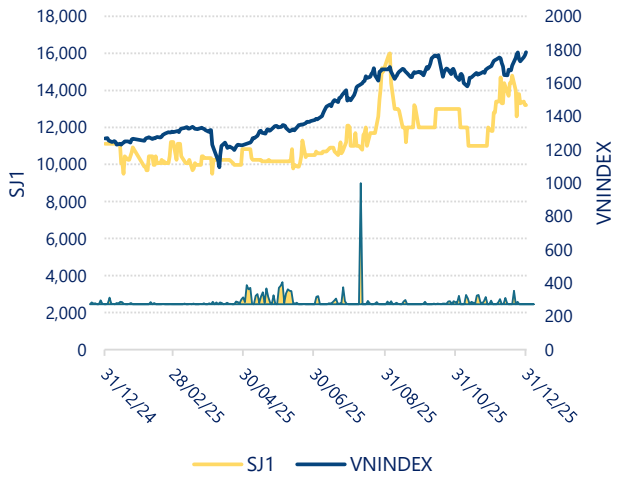
LN sau thuế 36.6 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2.10 ▲ 6.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

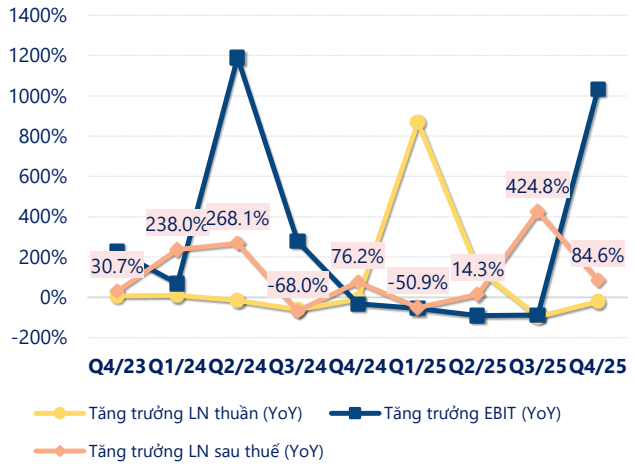
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

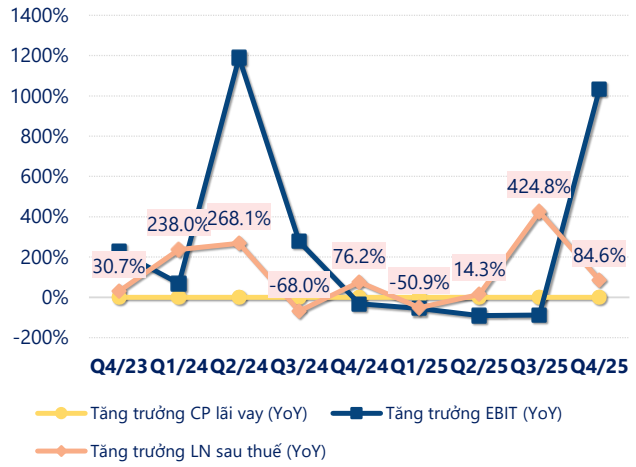
CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

Tăng trưởng lợi nhuận



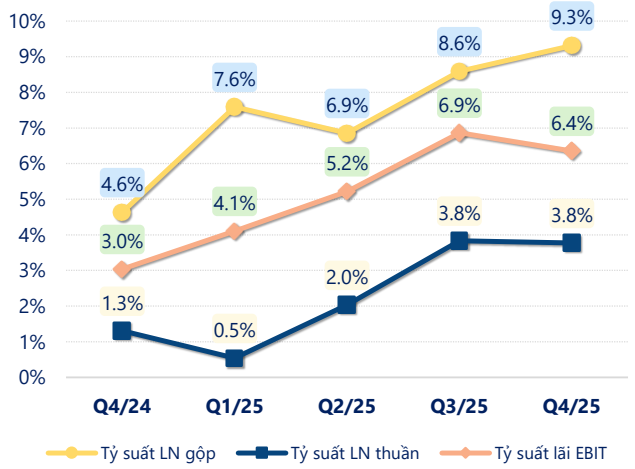
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



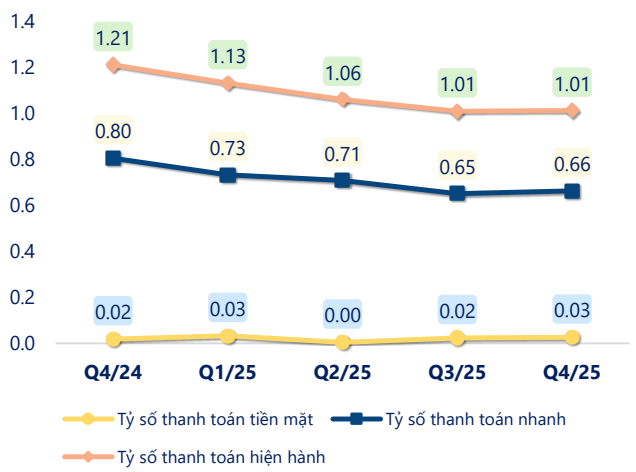
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



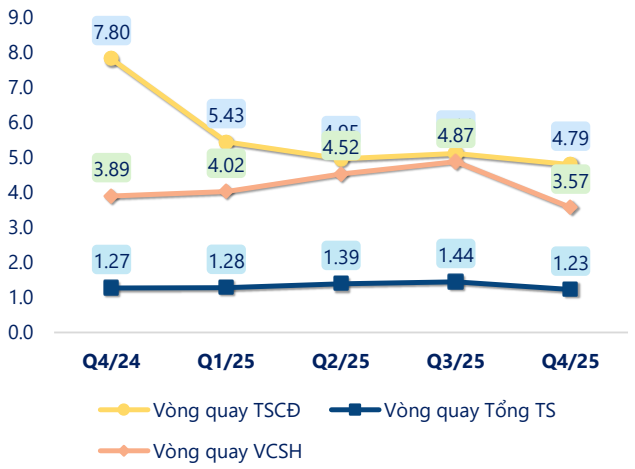
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



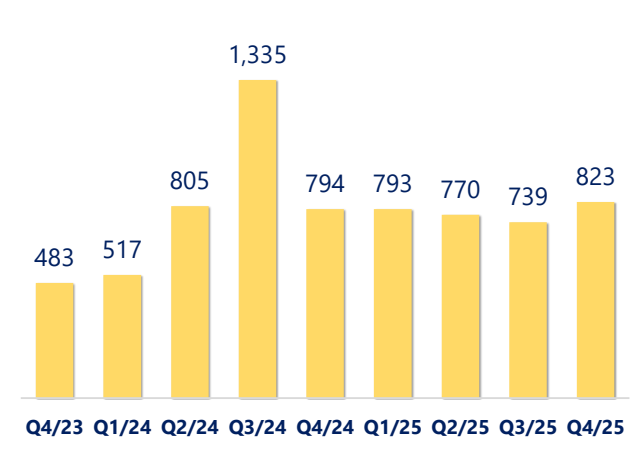
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

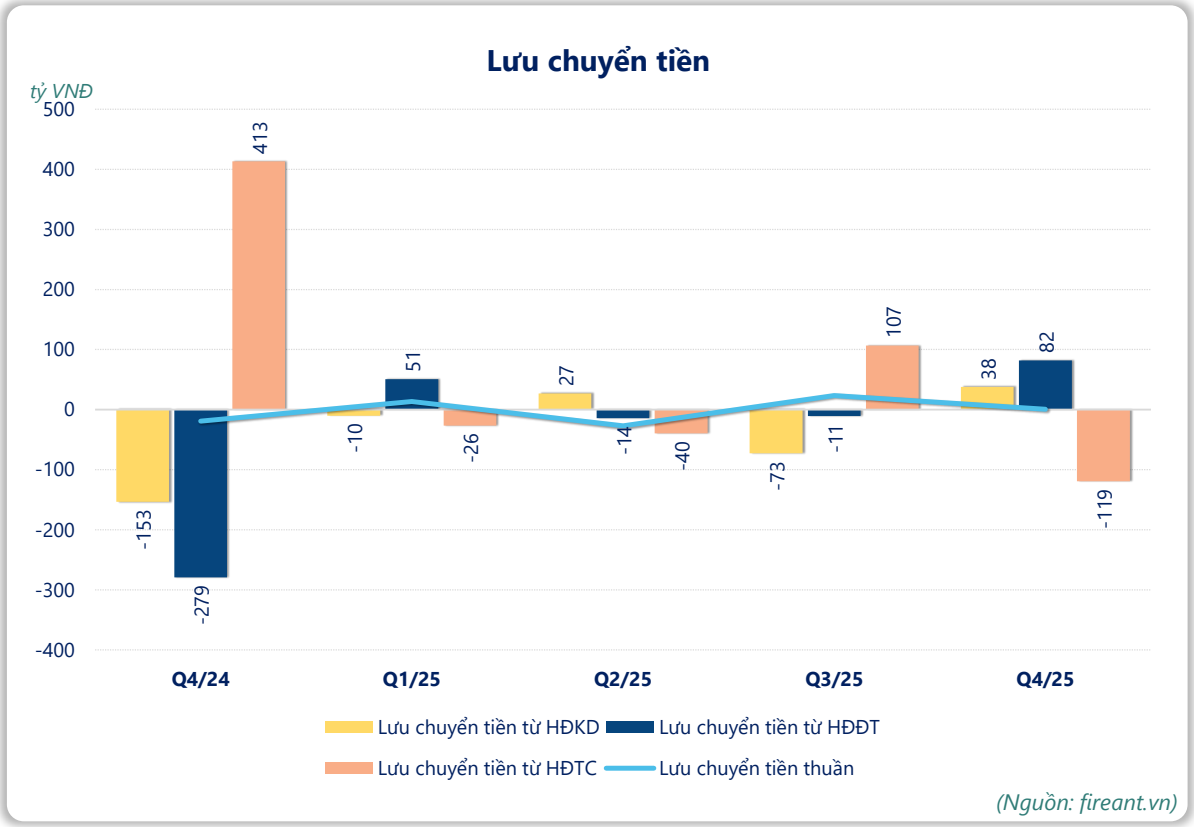


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**532**	**693**	**-23.2%**	**2,246**	**1,900**	**18.2%**
Giá vốn hàng bán	483	661	-27.0%	2,065	1,774	16.4%
Lợi nhuận gộp	49.5	32.1	54.3%	181	127	43.3%
Doanh thu HĐTC	9.30	4.27	118%	41.0	24.8	65.3%
Chi phí TC	19.6	13.0	50.9%	74.6	51.3	45.4%
Chi phí lãi vay	19.3	12.4	55.8%	73.4	46.0	59.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	8.73	6.55	33.3%	37.2	25.7	44.5%
Chi phí QLDN	**10.4**	**7.82**	**33.4%**	**52.0**	**29.2**	**77.8%**
LN thuần từ HĐKD	20.1	9.04	122%	58.5	45.0	29.9%
Lợi nhuận khác	**-5.56**	**-0.34**	**-1534%**	**-4.06**	**-1.60**	**-155%**
LN trước thuế	14.5	8.71	66.4%	54.5	43.4	25.4%
Lợi nhuận sau thuế	**10.8**	**6.93**	**56.2%**	**36.6**	**34.5**	**6.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.7**	**7.00**	**52.5%**	**35.8**	**34.5**	**3.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)